TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 286/2018/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 11 năm 2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Quốc**

2. Ông **Trịnh Văn Điệp**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Chí Công** - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 555/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp: *Ly hôn*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 395/2018/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Huỳnh Cẩm L**, sinh năm 1984.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Quốc K**, sinh năm 1983.

Cùng trú tại: Ấp 4, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn chị **Huỳnh Cẩm L** trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quốc K chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (*Giấy trích lục kết hôn số 824 ngày 03/8/2007*). Quá trình chung sống, thời gian đầu rất hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, mặc dù đã được hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay, chị và anh K không còn ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng đã không còn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ: Chị xác định không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay, chị L yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt chị theo quy định; đồng thời chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Quốc K: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng nhưng anh K vắng mặt; không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Bị đơn anh Nguyễn Quốc K có nơi trú tại ấp 4, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; về quan hệ pháp luật tranh chấp là: Ly hôn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Huỳnh Cẩm L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Quốc K vắng mặt tại phiên tòa; căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L và anh K theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ Giấy trích lục kết hôn số 824 ngày 03/8/2007 của Uỷ ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau thì hôn nhân giữa chị L và anh K là hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị L yêu cầu ly hôn với anh K, vì cho rằng cuộc sống vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn trầm trọng và không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này; mặc dù đã được hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Mặc khác, từ khi Tòa án thụ lý giải quyết, Tòa án đã triệu tập chị L và anh K đến Tòa án để tiến hành hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng anh K cũng không đến và chị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Như vậy, cho thấy các đương sự không có thiện chí trong việc hòa giải đoàn tụ gia đình và kiên quyết ly hôn, do đó căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn với anh K là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Không có.

[4] *Về tài sản chung và nợ:* Chị L xác định không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 235; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 19; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Cẩm L.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Cẩm L với anh Nguyễn Quốc K.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ: Chị Huỳnh Cẩm L xác định không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Huỳnh Cẩm L đã dự nộp trước 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008499 ngày 03/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, nay được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lâm Thành Quang